TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **51**/2025/HS-ST
Ngày: 04/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại điểm cầu thành phần: Ông Bùi Ngọc Khánh H – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Hoàng N – Kiểm sát viên

- Tại điểm thành phần: Ông Trần Trung T - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực Quận A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 24/2/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/HSST-QĐXX ngày 14/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Như M; sinh ngày: 17/12/1980; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 đã chết); và bà: Đỗ Thị Quỳnh L (đã chết); chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/11/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 27/11/2022 chấp hành xong;

nhân thân: Ngày 20/5/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù "Môi giới mại dâm", "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 932/HSST, đã xóa án tích); Ngày 21/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 180/2016/HSST, đã xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày: 22/9/2024. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983, địa chỉ: Số A đường H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1957, địa chỉ: Số A đường H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Hoàng Anh D1, sinh năm 1974, địa chỉ: Căn hộ B Chung cư M - Số F đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trương Hoàng N1, Số A đường số C, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Võ Văn P, địa chỉ: Số A đường N, Đ, Quận A, Hồ Chí Minh

- Ông Hứa Minh Q, địa chỉ: Số B đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 22/9/2024, các đồng chí Trương Hoàng N1, Võ Văn P, Hứa Minh Q (Công an phường Đ, Quận 1) đi tuần tra. Khi đi đến trước số I H, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Thị Như M đang ngồi cạnh xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu M về trụ sở Công an phường Đ, Quận 1 để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, qua kiểm tra, Minh tự lấy từ trong túi màu đen đang đeo trên người ra 01 túi treo nhỏ bằng vải, bên trong đựng 07 gói nylon có in chữ "MIGITA", bên trong chứa tổng cộng 11 đoạn ống nhựa (hàn kín hai đầu), chứa bột màu trắng (M khai là ma túy) nên tổ công tác liền thu giữ vật chứng, bắt giữ M giao Công an phường Đ, Quận 1 lập biên bản bắt. người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 11181/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Như M và hình dấu Công an phường Đ, Quận 1. Bên trong có

11 đoạn ống nhựa chứa bột, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5178 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Như M khai nhận là người nghiện ma túy. Thông qua đối tượng nữ tên "N2" (chưa rõ lai lịch, là bạn ngoài xã hội của M), M biết đối tượng nữ tên "Út" (chưa rõ lai lịch) bán ma túy ở khu vực cầu S, Quận H. Từ đầu tháng 9/2024, M mua ma túy của "Út" tổng cộng 03 lần, trong đó 02 lần đầu M mua để sử dụng cho bản thân, đã sử dụng hết. Ngày 20/9/2024, do cần tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định mua ma túy về nhằm mục đích bán lại hưởng lợi. M đi xe ôm đến khu vực cầu S, Quận H và mua của "Út" 450.000 đồng tiền ma túy Heroine. Sau đó, M mua thêm ống nhựa, lưỡi lam, bật lửa và các gói kẹo vỏ nylon có in chữ "MIGITA rồi chia ma túy vào 11 ống nhựa, dùng bật lửa hàn kín lại thành tép, rồi bỏ vào 07 gói nylon có in chữ "MIGITA", dùng băng keo quấn lại. M dự định bán ma túy cho người nghiện với giá 100.000 đồng/tép, sau khi bán hết sẽ thu được 1.100.000 đồng, hưởng lợi 650.000 đồng.

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/9/2024, M mượn xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49 của Nguyễn Quốc D (sống chung như vợ chồng với M, không đăng ký kết hôn) rồi điều khiển xe mô tô đi dọc tuyến đường H từ Quận A đến Quận C để tìm người nghiện nhằm mục đích bán ma túy. M dừng xe trước số I đường H, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị Như M phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số ma túy thu giữ của M, kết quả xác nhận bản ảnh vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 thu thập được.

Đối với đối tượng tên "Ú" bán ma túy cho M, đối tượng "Ngọc" giới thiệu người bán ma túy cho M, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3473/24 CAQ1, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Văn Út L2 (Giám định viên), Nguyễn Trọng N3 (Cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, loại Heroine.

Thu giữ của Nguyễn Thị Như M:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C51, số Imei 1: 862543062544073, Imei 2: 862543062544065. Qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49, số khung: RLHJA3900HY439587, số máy: JA39E-0414730. Qua giám định không thay đổi số khung, số máy. Kết quả xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn Hoàng Anh D1 đứng tên chủ sở hữu. Ông Anh D1 khai đã bán xe mô tô cho người đàn ông

(chưa rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng. Bà Trần Thị L1 (mẹ của Nguyễn Quốc D) khai mua xe mô tô trên của ông Anh D1 với giá 12.000.000 đồng thông qua một người môi giới, chỉ làm hợp đồng ủy quyền, không có giấy tờ mua bán và đưa xe cho M sử dụng để chở Nguyễn Quốc D đi bán vé số, không biết M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Bà Trần Thị L1 yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm những người có liên quan đến xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả.

- Số tiền: 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp -- Công an Q1 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 337/2024/PNK-THAHS ngày 03/12/2024.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSQ1 ngày 20/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Như M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thị Như M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L1, ông Nguyễn Quốc D không có ý kiến gì đối với cáo trạng. Bà L1 khai không biết bị cáo sử dụng xe để phạm tội nên đề nghị nhận lại chiếc xe biển kiểm soát 59C1-886.49.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị Như M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như M từ 03 năm đến 04 năm tù, phạt tiền 10.000.000 đồng; vật chứng: tịch thu tiêu hủy ma túy, trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Realme C51, 1.000.000 đồng, thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 59C1-886.49, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị Như M không tranh luận, bào chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L3 đề nghị được nhận lại chiếc xe do chiếc xe được bà L3 mua tại cửa hàng xe, cửa hàng nói chỉ cần làm giấy ủy quyền, không cần sang tên.

Bị cáo Nguyễn Thị Như M nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Như M phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Như M đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với chất ma túy thu giữ là 0,5178 gam, loại Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Như M đã phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất tội phạm, cần áp dụng hình thức phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3473/24 CAQ1, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Văn Út L2 (Giám định viên), Nguyễn Trọng N3 (Cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C51, số Imei 1: 862543062544073, Imei 2: 862543062544065, 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49, số khung: RLHJA3900HY439587, số máy: JA39E-0414730. Kết quả xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn Hoàng Anh D1 đứng tên chủ sở hữu. Ông Anh D1 khai đã bán xe mô tô cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng. Bà Trần

Thị L1 (mẹ của Nguyễn Quốc D) khai mua xe mô tô trên với giá 12.000.000 đồng thông qua một người môi giới, chỉ làm hợp đồng ủy quyền, không có giấy tờ mua bán và đưa xe cho M sử dụng để chở Quốc D đi bán vé số, không biết M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Bà Trần Thị L1 yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm những người có liên quan đến xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả. Xét thấy xe hiện không xác định được chủ sở hữu, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Như Minh phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Như M 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2024.

Phạt bổ sung bằng phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Như M 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Như M để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3473/24 CAQ1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Như M: 01 điện thoại di động hiệu Realme C51, số Imei 1: 862543062544073, Imei 2: 862543062544065, 1.000.000 đồng.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 59C1-886.49, số khung: RLHJA3900HY439587, số máy: JA39E-0414730. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách Nhà nước.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 337/2024/PNK-THAHS ngày 03/12/2024 tại Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Thị Như M chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TAND QUẬN 1

YZM040425.TL.QDBA 8903

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn